

Số: 252/BC-SCT

Bắc Giang, ngày 11 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO

Tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2017 phương hướng, nhiệm vụ năm 2018

Thực hiện Công văn số 20/HĐ-HĐTĐKT ngày 31/10/2017 của Hội đồng thi đua khen thưởng tỉnh, Công văn số 5172/SGTVT-VP ngày 27/11/2017 của Sở Giao thông vận tải (*đơn vị trưởng khối thi đua*) về việc tổng kết phong trào thi đua, công tác khen thưởng năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ năm 2018.

Căn cứ nhiệm vụ, mục tiêu và kết quả các phong trào thi đua năm 2017, Sở Công Thương báo cáo tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2017, phương hướng nhiệm vụ năm 2018, như sau:

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI, TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC PHONG TRÀO THI ĐUA

1. Công tác chỉ đạo, tổ chức triển khai các phong trào thi đua

Thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng; Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 18/9/2014 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị; Kế hoạch phát động thi đua số 36/KH-KKT&XDCCB của Khối thi đua các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế và xây dựng cơ bản; gắn thi đua khen thưởng với việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức phong cách Hồ Chí Minh, Sở Công Thương đã tập trung làm tốt việc xây dựng kế hoạch, tổ chức phát động các phong trào thi đua trên các lĩnh vực công tác phù hợp với thực tiễn cơ quan, có nội dung, mục tiêu cụ thể.

Sở đã ký giao ước thi đua với các đơn vị trong khối và đăng ký các doanh nghiệp thi đua năm 2017 như: Nhận cờ thi đua của UBND tỉnh; 05 tập thể và 10 cá nhân được nhận Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh.

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, đặc biệt là nỗ lực vươn lên của các doanh nghiệp trong ngành và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động toàn ngành nên phong trào thi đua có nhiều tiến bộ đáng phấn khởi, tạo động lực mạnh thúc đẩy phong trào thi đua trong lao động, sản xuất, công tác, qua đó hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đề ra trong năm 2017.

2. Kết quả thực hiện các phong trào thi đua gắn với nhiệm vụ chính trị trọng tâm năm 2017

2.1. Về công tác tham mưu với Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Bộ Công Thương về lĩnh vực Công Thương trên địa bàn

Bám sát vào nhiệm vụ trọng tâm của Sở, cán bộ, công chức, viên chức của Sở đã thực hiện tốt phong trào thi đua trong công tác; tham mưu cho UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, các đề án, dự án, quy hoạch phát triển ngành như:

- Quyết định số 38/2017/QĐ-UBND ngày 15/11/2017 của UBND tỉnh ban hành Quy định về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (*thay thế Quyết định 192/2012/QĐ-UBND ngày 27/6/2012*);

- Quyết định số 37/2017/QĐ-UBND ngày 15/11/2017 của UBND tỉnh ban hành Quy định phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

- Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2016 - 2025, có xét đến 2035 - Quy hoạch hệ thống điện 110kV, được Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 3870/QĐ-BCT ngày 09/10/2017;

- Quyết định số 730/QĐ-UBND ngày 27/10/2017 của UBND tỉnh ban hành Bộ tiêu chí nông sản hàng hóa cấp tỉnh, giai đoạn 2017 – 202;

- Quyết định số 1517/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 của UBND tỉnh phê duyệt Danh mục các sản phẩm nông sản chủ lực, đặc trưng, tiềm năng tỉnh Bắc Giang năm 2017;

- Kế hoạch số 2048/KH-UBND ngày 23/6/2017 của UBND tỉnh về quản lý sản xuất, kinh doanh rượu giai đoạn 2017-2020;

- Kế hoạch số 3139/KH-UBND ngày 13/9/2017 của UBND tỉnh về xúc tiến tiêu thụ gà đồi Yên Thế năm 2017.

- Xây dựng Đề án quản lý, phát triển cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đến năm 2020; đang chờ Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt;

Toàn bộ các quy hoạch, kế hoạch, đề án đều được tham mưu, xây dựng đảm bảo chất lượng và đúng tiến độ được giao.

2.2. Một số kết quả chủ yếu thực hiện phong trào thi đua

Bám sát vào 05 nhiệm vụ trọng tâm của người đứng đầu, 05 nhiệm vụ chung của đơn vị năm 2017 và chỉ tiêu kế hoạch UBND tỉnh giao, Sở Công Thương đã nỗ lực phấn đấu và hoàn thành tốt nhiệm vụ, cơ bản đều đạt và vượt các chỉ tiêu đề ra, cụ thể:

2.2.1. Các chỉ tiêu phát triển công nghiệp - thương mại:

- Giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá thực tế) đạt 114.375 tỷ đồng, tăng 32,82% so với cùng kỳ, tăng 23% so kế hoạch;

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ năm 2017 ước đạt 22.190 tỷ đồng, tăng 13,4% so cùng kỳ.

- Tổng kim ngạch xuất khẩu ước đạt 6.200 triệu USD, tăng 70,8% so với cùng kỳ, tăng 30,4% so kế hoạch .

- Tổng kim ngạch nhập khẩu ước đạt 6.000 triệu USD, tăng 58,1% so với cùng kỳ, tăng 17,6% so kế hoạch.

2.2.2. Các nhiệm vụ trọng tâm được giao (theo Quyết định số 137/QĐ-UBND ngày 23/01/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh):

Năm 2017, Chủ tịch UBND tỉnh có giao riêng cho Giám đốc Sở thực hiện ba (03) nhiệm vụ trọng tâm tại Quyết định số 137/QĐ-UBND ngày 23/01/2017. Đây là nhiệm vụ khó, đòi hỏi sự cố gắng, nỗ lực rất cao của đồng chí Giám đốc Sở và tập thể Ban Lãnh đạo Sở cùng sự quyết tâm, đồng lòng của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong toàn ngành. Qua đó, thu được kết quả như sau:

- Tham mưu cho UBND tỉnh, phối hợp với các ngành, địa phương để hoàn thành xây dựng 02 Trạm biến áp tại KCN Quang Châu, Việt Yên và huyện Lục Ngạn để phát triển công nghiệp:

+ Trạm biến áp 110kV Quang Châu: Đã hoàn thành việc xây dựng, lắp đặt thiết bị, đã đóng điện, đi vào hoạt động tháng 6/2017.

+ Trạm biến áp 110kV Lục Ngạn 2: Đã bổ sung quy hoạch; đã lập xong phương án; Sở Công Thương đã tổ chức Hội nghị mời các Sở, ngành có liên quan để thỏa thuận vị trí đường dây 110kV và vị trí đặt TBA 110kV Lục Ngạn 2; dự kiến khởi công trong năm 2018.

- Tham mưu cho UBND tỉnh nâng cao chất lượng điện nông thôn trên địa bàn

+ Sở Công Thương đã tính toán, bổ sung thêm nguồn công suất cho khu vực nông thôn trong Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2016-2025, được Bộ Công Thương phê duyệt;

+ Chỉ đạo Công ty Điện lực BG tiếp tục đầu tư các nguồn lực cho việc cải tạo, nâng cấp lưới điện hạ áp nông thôn, đặc biệt là các khu vực mới tiếp nhận, các khu vực có chất lượng điện năng không đảm bảo, kết quả thực hiện đều đạt và vượt kế hoạch đề ra. Cụ thể như sau: Đã thực hiện xong 620 phương án sửa chữa thường xuyên lưới điện với tổng số tiền trên 35 tỷ đồng; triển khai xong 89 danh mục sửa chữa lớn với tổng số tiền trên 42 tỷ đồng; xây dựng mới 202 trạm biến áp phụ tải, xây dựng mới và cải tạo trên 150km đường dây hạ thế lưới điện sau các trạm biến áp xây dựng mới với tổng số tiền trên 150 tỷ đồng. Tồn thất điện áp tại khu vực nông thôn lũy kế 10 tháng năm 2017 là 8,90% giảm 1,36% so với cùng kỳ 2016; cả năm 2017 là 8,86% giảm 1,28% so với năm 2016 (*năm 2016 tồn thất điện áp tại khu vực nông thôn là 10,14%*).

- Tham mưu, đề xuất và đôn đốc để 30% số cụm công nghiệp (CCN) trên địa bàn tỉnh có hệ thống xử lý nước thải

Sở đã xây dựng Đề án quản lý, phát triển cơ sở hạ tầng các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2018- 2020; hiện đang trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt. Đôn đốc chủ đầu tư hạ tầng các cụm công nghiệp xây dựng hệ thống xử lý nước thải, đến nay đã có 08 CCN đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải.

2.2.3. Công tác lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn

Lãnh đạo Sở đã sát sao, chỉ đạo các phòng, đơn vị trực thuộc thực hiện tốt các nội dung quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực; thực hiện các giải pháp hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, qua đó thu được những kết quả như sau:

+ Tham mưu UBND tỉnh thực hiện điều chỉnh các cụm công nghiệp có khả năng phát huy hiệu quả; đã thành lập 04 cụm công nghiệp, tổng diện tích là 217 ha: Vũ Xá 75 ha; Lan Sơn 70 ha; Non Sáo 22 ha; Yên Lư 50 ha; chủ đầu tư là các doanh nghiệp kinh doanh hạ tầng. Đến nay trên địa bàn tỉnh có 33 CCN được quy hoạch, tổng diện tích 902,3 ha, trong đó 29 CCN đang hoạt động, diện tích 699,25 ha; tỷ lệ lấp đầy đạt 62,9%. Triển khai chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ giai đoạn 2016-2025; rà soát, đánh giá tình hình thực hiện Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp dệt may Việt Nam trên địa bàn tỉnh; đánh giá kết quả về phát triển công nghiệp gắn với bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

+ Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, các cơ quan liên quan, UBND các huyện, thành phố làm tốt công tác quản lý quy hoạch điện; quản lý việc đầu tư theo quy hoạch, đảm bảo cấp điện kịp thời cho các khu, cụm công nghiệp, các trung tâm đô thị; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và giám sát các đơn vị, cá nhân hoạt động điện lực và sử dụng điện trên địa bàn tỉnh; phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm theo đúng quy định của pháp luật. Đã tham mưu trình UBND tỉnh nhiều giải pháp nâng cao độ tin cậy cung cấp điện cho các KCN trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, hạn chế việc mất điện tại các KCN: Năm 2017 số vụ sự cố gây mất điện là 18 vụ, giảm 54% so với cùng kỳ năm 2016 (năm 2016 xảy ra 39 vụ mất điện). Thực hiện nhiều hoạt động tuyên truyền, hỗ trợ doanh nghiệp, người dân sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

+ Triển khai các hoạt động bình ổn thị trường, giá cả, bảo đảm cung - cầu cân đối, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng thiết yếu của người dân. Tổ chức Hội nghị kết nối cung cầu - tiêu thụ các sản phẩm của các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh với hệ thống siêu thị Big C Việt Nam; hội nghị kết nối, hỗ trợ tiêu thụ thịt lợn và một số nông sản nông nghiệp trên địa bàn tỉnh”; phối hợp với UBND huyện Yên Thế tổ chức Hội nghị xúc tiến tiêu thụ gà đồi Yên Thế năm 2017; qua đó góp phần tạo thị trường tiêu thụ ổn định cho gà đồi Yên Thế.

+ Triển khai Đề án mô hình chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2017 - 2018; đã triển khai hỗ trợ 9 doanh nghiệp, HTX tham gia sản xuất 4 nhóm sản phẩm: thịt lợn, nấm, rau an toàn và mỳ Chũ, tổng kinh phí hỗ trợ 500 triệu đồng để xây dựng website quảng bá, đầu tư, nâng cấp trang thiết bị sản xuất.

+ Công tác kỹ thuật an toàn - môi trường công nghiệp được quan tâm chỉ đạo, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về vật liệu nổ công nghiệp, hoạt động khai thác khoáng sản, quản lý hóa chất được thực hiện tốt, theo đúng quy định; đã cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho 69 cơ sở và 219 người hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm thực phẩm.

+ Đổi mới công tác xúc tiến thương mại vải thiều, tổ chức 01 hội nghị với quy mô lớn tại thành phố Bắc Giang; với sự tham gia của 70 doanh nghiệp, thương nhân Trung Quốc và gần 300 doanh nghiệp, thương nhân Việt Nam. Lần đầu tiên tổ chức thành công Hội nghị xúc tiến tiêu thụ vải thiều tại thị Bằng Tường, Trung Quốc (6/2017), thu hút sự tham gia của gần 200 doanh nghiệp Việt Nam và Trung Quốc; qua đó góp phần thúc đẩy tiêu thụ, vải thiều có giá bán cao nhất từ trước đến nay.

+ Hoạt động khuyến công đã có tác động tích cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhất là các cơ sở công nghiệp nông thôn. Công tác hỗ trợ doanh nghiệp được thực hiện hiệu quả, với nguồn khuyến công quốc gia 600 triệu đồng (hỗ trợ 03 đề án), khuyến công địa phương 3.200 triệu đồng (hỗ trợ cho 25 đề án) đã giúp các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn mạnh dạn đầu tư công nghệ, thiết bị mới, sản xuất sản phẩm mới; giảm bớt khó khăn về đào tạo và tuyển dụng lao động; nâng cao năng lực quản lý; quảng bá hình ảnh, tiếp thị, tìm kiếm thị trường, đối tác kinh doanh...

+ Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, đấu tranh có hiệu quả trong công tác chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại nhằm

góp phần ổn định thị trường. Đã tổ chức kiểm tra: 2.167 vụ, đạt 167,4% so với kế hoạch; thực hiện xử lý 1.818 vụ vi phạm. Tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính, bán hàng tịch thu, truy thu do kinh doanh bất hợp pháp trong lĩnh vực xăng dầu và trị giá hàng tiêu hủy: 13.057.574.000 đồng (trị giá hàng tịch thu chưa bán ước khoảng 67.300.000 đồng).

2.3. Công tác tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến

Các đơn vị công đoàn cơ sở phát động phong trào thi đua với mục tiêu tăng năng suất, chất lượng hiệu quả, tạo việc làm, nâng cao thu nhập và đời sống cho cán bộ công nhân viên (CBCNV) và người lao động. Động viên CBCNV và người lao động phát huy cao độ tính năng động, sáng tạo, ứng dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin vào hoạt động sản xuất, kinh doanh, đã thu hút đông đảo CNVC-LĐ tham gia. Gần 20 cán bộ, công chức, viên chức cơ quan đăng ký sáng kiến, cải tiến trong công tác đã góp phần nâng cao hiệu quả công tác tham mưu, giúp cấp ủy Đảng trong công tác lãnh đạo thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

100% cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp; 43/43 công đoàn cơ sở trực thuộc đã đăng ký cơ quan đạt chuẩn văn hoá năm 2017.

100% đơn vị thực hiện phát động tuần lễ Quốc gia về ATVSLĐ và PCCN. Tổ chức kiểm tra công tác AT-VSLĐ-PCCN tại 12 đơn vị về kinh doanh xăng dầu; chợ đô thị và trung tâm thương mại trên địa bàn tỉnh. Các qui định về PCCN, PCCC được niêm yết công khai, trang thiết bị phục vụ cho công tác an toàn được doanh nghiệp đầu tư bổ sung thường xuyên hàng năm. Tổ chức diễn tập về PCCN, PCCC được duy trì.

Hưởng ứng Phong trào học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh được triển khai thường xuyên, liên tục. Ngay từ đầu năm mỗi Chi bộ; CBCCVC-LĐ cơ quan Sở đã đăng ký từ 1 đến 3 việc làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; Phong trào Bắc Giang xây dựng nông thôn mới. Sở chủ động chỉ đạo các xã thực hiện tốt các tiêu chí 4 (điện nông thôn) và tiêu chí 7 (chợ nông thôn) trong bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới, năm 2017, có trên 20 xã hoàn thành các tiêu chí thuộc ngành, góp phần hoàn thành nhiệm vụ về đích đúng tiến độ của các xã xây dựng nông thôn mới năm 2017 trên địa bàn.

2.4. Công tác cải cách hành chính

Công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính được thực hiện có chất lượng; đã xây dựng và được UBND tỉnh phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Sở được UBND tỉnh phê duyệt, theo hướng mỗi năm giảm từ 1,5% - 2% số biên chế; đến năm 2021, sẽ giảm 10% biên chế hành chính so với tổng số biên chế được giao năm 2015. Đã tiến hành rà soát, cắt giảm từ 25-30% thời gian giải quyết các thủ tục hành chính (TTHC) thuộc thẩm quyền có thời hạn giải quyết từ 15 ngày làm việc trở lên. Tổ chức Hội nghị đối thoại với doanh nghiệp về thủ tục hành chính, thu hút hơn 50 đại biểu, đại diện cho các doanh nghiệp trong ngành tham dự và trao đổi thẳng thắn, cởi mở, qua đó đã giải thích, tháo gỡ những băn khoăn, khó khăn của doanh nghiệp.

Đến nay, Sở thực hiện giải quyết 133 TTHC thuộc 13 lĩnh vực, trong đó 59

TTHC đăng ký đáp ứng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (chiếm 44,36%). Hiện nay 100% thủ tục hành chính thực hiện qua cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm Hành chính công của tỉnh. Từ 01/01/2017 đến 15/11/2017, đã tiếp nhận 917 hồ sơ thủ tục hành chính; đã trả kết quả trước và đúng hạn 899 hồ sơ, còn 18 hồ sơ chưa đến hạn trả.

2.5. Về thực hiện quy chế dân chủ, Luật phòng chống tham nhũng và Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí

- Thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hiện công khai, minh bạch trong mua sắm tài sản, đầu tư xây dựng cơ bản, công khai các khoản thu, chi để cán bộ công chức biết. Thông báo công khai các đợt tuyển dụng công chức, viên chức theo đúng trình tự; việc luân chuyển, quy hoạch, đào tạo, đề bạt cán bộ được thực hiện đầy đủ các nội dung và theo đúng quy trình; trong bình xét danh hiệu thi đua, khen thưởng, kỷ luật, nâng lương trước thời hạn đều được thực hiện công khai dân chủ...

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phòng, chống tham nhũng đảm bảo có trọng tâm, trọng điểm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của ngành, thực hiện tốt kế hoạch số 36/KH-UBND của UBND tỉnh thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng đến năm 2020.

- Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được lãnh đạo Sở Công Thương quan tâm và có nhiều biện pháp chỉ đạo quyết liệt. Đã thực hiện tiếp 07 lượt công dân đến kiến nghị, phản ánh, Sở đã cử cán bộ chuyên môn tuyên truyền, giải thích, tổ chức đối thoại và trả lời công dân theo quy định. Đã tiếp nhận, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo và đề nghị của công dân đúng quy định. Năm 2017 nhận 03 đơn kiến nghị, phản ánh và 02 đơn tố cáo. Năm 2017, thực hiện 05 cuộc thanh tra chấp hành pháp luật trong hoạt động điện lực đối với 05 Điện lực gồm: Điện lực Lục Ngạn, Điện lực Lạng Giang, Điện lực Yên Dũng, Điện lực Việt Yên và Điện lực thành phố Bắc Giang.

2.6. Về hoạt động công tác từ thiện nhân đạo

Thực hiện chủ trương của Đảng với đạo lý uống nước nhớ nguồn và tổ chức tặng quà tết cho các hộ nghèo tại xã Cẩm Đàn huyện Sơn Động, xã Đèo Gia huyện Lục Ngạn mỗi xã 01 xuất quà trị giá 300.000đ/xuất, ủng hộ quỹ Bảo trợ xã hội, tháng hành động vì trẻ em, quỹ vì người nghèo, thăm và tặng quà cho CNVCLĐ, gia đình chính sách của cơ quan, tặng áo rét cho các hộ nghèo, khó khăn; ủng hộ 01 hộ nghèo tại xã Phi Điền, huyện Lục Ngạn xây dựng nhà ở với số tiền 50.000.000 đồng v.v...

Kết quả tham gia các hoạt động xã hội của công đoàn ngành Công Thương: số tiền CNVCLĐ đóng góp các quỹ: quỹ Mái ấm công đoàn là 58.490.000 đồng quỹ tháng vì người nghèo; quỹ nạn nhân chất độc gia cam với tổng số tiền: 31.600.000đ.

3. Về kết quả công tác khen thưởng

Thực hiện công tác thi đua khen thưởng, ngay từ đầu năm 2017 Lãnh đạo Sở và Công đoàn ngành phối hợp phát động phong trào thi đua tới các đơn vị thuộc lĩnh vực ngành, đăng ký các danh hiệu thi đua hình thức khen thưởng làm cơ sở đến cuối năm Hội đồng TĐKT xét đề nghị các cấp khen thưởng theo quy định. Năm 2017, Sở có 01 cá nhân được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen đã có thành tích trong công tác từ năm 2012

đến 2016 góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ Quốc; Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen cho 06 tập thể và 11 cá nhân; Giám đốc Sở tặng giấy khen cho 24 tập thể, 70 cá nhân có thành tích trong công tác.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Tồn tại, hạn chế

Ngoài những thành tích đã đạt được trong công tác thi đua khen thưởng còn bộc lộ hạn chế như: Công tác tuyên truyền, biểu dương, động viên người tốt, việc tốt đã có nhiều cố gắng, song việc phát hiện và nhân rộng các điển hình tiên tiến còn chưa nhiều.

2. Nguyên nhân

- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thi đua khen thưởng đôi khi còn chưa sâu việc triển khai công tác thi đua ở các phòng, đơn vị có lúc chưa đồng bộ.
- Cán bộ làm công tác thi đua khen thưởng kiêm nhiệm nên công tác tham mưu còn hạn chế.

3. Bài học kinh nghiệm

- Việc xây dựng các Kế hoạch, chương trình mục tiêu, nội dung thi đua phải thiết thực, cụ thể, bám sát các nhiệm vụ chính trị trọng tâm, của ngành và việc phát động phải đồng bộ, sâu rộng, có kiểm tra, đôn đốc. Gắn thi đua hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn với công tác xây dựng Đảng, đoàn thể vững mạnh.

- Quan tâm làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, Đảng viên, đoàn viên các đoàn thể nhận thức đầy đủ ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác thi đua khen thưởng trong giai đoạn hiện nay; lãnh đạo, các đoàn thể phải tạo mọi điều kiện để phát huy tinh thần sáng tạo, hăng say lao động sản xuất của CNVC-LĐ. Quan tâm, tạo điều kiện để cán bộ các phòng thi đua hoàn thành nhiệm vụ.

- Phải làm tốt công tác kiểm tra, phát hiện, bồi dưỡng, nhân điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt; sau mỗi đợt thi đua cần phải kịp thời tổng kết đánh giá, rút kinh nghiệm, động viên khen thưởng chính xác, công bằng, quan tâm công tác khen thưởng đột xuất.

II. ĐỀ XUẤT KHEN THƯỞNG

Tổng kết đánh giá kết quả công tác năm 2016, Chủ tịch UBND tỉnh chấp điểm, xếp loại người đứng đầu trong thi hành công vụ, Sở Công Thương được 923 điểm, đứng đầu khối thi đua; tuy nhiên Sở không được Khôi suy tôn, khen thưởng năm 2016.

Năm 2017, ngành Công Thương đã chấp hành nghiêm sự chỉ đạo điều hành của Bộ Công Thương của Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh; đã tích cực, chủ động triển khai hoàn thành thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu đăng ký thi đua đầu năm; có nhiều đổi mới trong công tác. Vì vậy, *đề nghị Khôi xem xét, cân nhắc, đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh tặng cờ thi đua năm 2017 cho Sở Công Thương Bắc Giang.*

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2018

1. Nhiệm vụ trọng tâm

Bám sát vào những nhiệm vụ trọng tâm của ngành năm 2018 và chỉ tiêu kế hoạch UBND tỉnh giao về giá trị sản xuất công nghiệp, thương mại, tổng kim

ngạch xuất, nhập khẩu, chỉ tiêu về tổng mức bán lẻ hàng hoá dịch vụ, để xây dựng các mức phấn đấu cho từng đơn vị, cá nhân, cụ thể:

- Giá trị sản xuất công nghiệp (giá thực tế): 145.000 tỷ đồng, tăng 26,8% so năm 2017.

- Giá trị xuất khẩu: 7.800 triệu USD tăng 25,8% so năm 2017.

- Giá trị nhập khẩu: 7.500 triệu USD tăng 25% so năm 2017.

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ: 22.700 tỷ đồng, tăng 15,7% so năm 2017.

- Tham mưu rà soát, xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, các đề án, quy hoạch thuộc chức năng quản lý nhà nước của ngành, như:

+ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số thủ tục liên quan đến tiếp cận điện năng trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 118/2015/QĐ-UBND ngày 03/4/2015 của UBND tỉnh;

+ Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh;

+ Đề án hỗ trợ phát triển thương hiệu các sản phẩm nông sản chủ lực cấp tỉnh.

- Chú trọng các hoạt động thi đua, giải quyết các nhiệm vụ đột xuất như các giải pháp tiêu thụ vải thiều, giải pháp kiềm chế lạm phát, bình ổn thị trường, ổn định hàng hoá trong dịp tết nguyên đán, giải pháp tiết kiệm năng lượng.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thi đua phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, phong trào đăng ký xây dựng cơ quan, doanh nghiệp văn hoá, phong trào xây dựng cơ quan an toàn và làm tốt công tác từ thiện nhân đạo.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, thực hiện tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí; tăng cường giáo dục, quản lý chất lượng đội ngũ CBCNV-LĐ; giữ vững an ninh, chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội ở cơ sở.

- Tích cực phát huy và đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, triển khai thực hiện luật TĐKT, gắn với việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.

- Làm tốt công tác kiểm tra trong đợt phát động thi đua; tổ chức sơ kết, tổng kết để đánh giá kết quả phong trào thi đua; bầu chọn tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc đề nghị khen thưởng.

2. Một số giải pháp tổ chức thực hiện:

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt Chỉ thị số 34/CT-TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị, phổ biến pháp luật về thi đua khen thưởng nhằm nâng cao nhận thức của CBCNV-LĐ về vị trí, vai trò của TĐKT trong tình hình mới.


- Tăng cường vai trò chỉ đạo, lãnh đạo và sự phối kết hợp của các đoàn thể thông qua chương trình, kế hoạch công tác để công tác TĐKT trở thành một trong những biện pháp quan trọng, là động lực mạnh mẽ thúc đẩy công tác, phấn đấu thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2018.

- Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng. Phát động và tổ chức tốt các phong trào thi đua trong từng giai đoạn gắn với thực hiện nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm của cơ quan, coi trọng công tác xây dựng, bồi dưỡng và nhân rộng các điển hình tiên tiến, các nhân tố mới, gương người tốt, việc tốt, tạo điều kiện để CBCNV-LĐ phát huy sáng kiến.

- Phong trào thi đua phải gắn với nội dung tuyên truyền vận động cán bộ, đảng viên “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; thi đua thực hiện nghiêm Luật Phòng chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

- Công tác khen thưởng phải đảm bảo theo tiêu chuẩn quy định, công khai, dân chủ, chính xác và công bằng không cảm tình, nể nang. Kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất.

Trên cơ sở những thành tích đã đạt được năm 2017, ngành Công Thương Bắc Giang quyết tâm thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu nhiệm vụ chính trị được giao năm 2018; góp phần tích cực vào sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bắc Giang./.

Nơi nhận: 

- Lưu VP.

Bản điện tử:

- HĐĐKT Bộ Công Thương (b/c);
- HĐĐĐ khen thưởng tỉnh (b/c);
- Sở Giao thông vận tải - Trưởng khối TĐ (b/c)
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu CVP, Thường trực HĐ ĐĐKT.



Trần Quang Tấn



CHẤM ĐIỂM THI ĐUA NĂM 2017

(Kèm theo Báo cáo số 2/BCT ngày 11... tháng 12... năm 2017 của Sở Công Thương Bắc Giang)

Số TT	Các chỉ tiêu đánh giá thi đua	Điểm chuẩn	Vượt chỉ tiêu	Điểm cộng	Không đạt chỉ tiêu	Điểm trừ	Tổng điểm đạt được
I	THI ĐUA PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI, NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ, BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG-AN NINH	550		35		2	583
1	Kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ chính trị của đơn vị	100		10			110
	Vượt chỉ tiêu được giao cho đơn vị: 100 điểm.	100	16%	10			110
	Đạt 100% chỉ tiêu, hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm: 100 điểm.						
	Không hoàn thành chỉ tiêu được giao cho đơn vị: 100 điểm						
2	Nghiên cứu, xây dựng các văn bản nhằm cụ thể hoá các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các văn bản của cấp trên để triển khai thực hiện, mang lại hiệu quả thiết thực; số lượng, chất lượng văn bản tham mưu, đề xuất đúng tiến độ được ghi nhận	100		10			110
	Xây dựng, thực hiện Chương trình tham mưu ban hành văn bản bảo đảm chất lượng, đúng tiến độ; kịp thời tham mưu sửa đổi, bổ sung, thay thế văn bản hết hiệu lực hoặc hết hiệu lực một phần (trong 01 năm): 100 điểm.	100	10%	10			110
	Xây dựng, thực hiện Chương trình tham mưu ban hành văn bản không bảo đảm chất lượng hoặc chậm tiến độ (03 tháng): 90 điểm.						
	Chưa kịp thời tham mưu sửa đổi, bổ sung, thay thế văn bản hết hiệu lực hoặc hết hiệu lực một phần (quá 01 năm): 80 điểm.						
3	Nghiên cứu, tham mưu giúp UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các chính sách của ngành và lĩnh vực	100		5			105
a	Tham mưu, đề xuất với cấp trên về chỉ đạo, điều hành chức năng nhiệm vụ; số lượng, chất lượng văn bản tham mưu, đề xuất được ghi nhận.	50	5%	5			55

b	Lãnh đạo đơn vị chấp hành sự chỉ đạo, phân công nhiệm vụ của cấp trên; sáng tạo trong tổ chức thực hiện; không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; không bị phê bình, nhắc nhở bằng văn bản.	50				50
	- Lãnh đạo đơn vị chấp hành sự chỉ đạo, phân công nhiệm vụ của cấp trên; sáng tạo trong tổ chức thực hiện; không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; không bị phê bình, nhắc nhở bằng văn bản: 50 điểm					
	- Lãnh đạo đơn vị chấp hành sự chỉ đạo, phân công nhiệm vụ của cấp trên; sáng tạo trong tổ chức thực hiện; không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; bị phê bình, nhắc nhở bằng văn bản: 50 điểm (Cứ 01 văn bản phê bình trừ 10 điểm)					
4	Các giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội hằng năm theo Nghị quyết của HĐND tỉnh	50		5		55
	Thực hiện vượt chỉ tiêu kế hoạch năm theo Nghị quyết của HĐND tỉnh :50 điểm.	50	16%	5		55
	Đạt 100% kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội theo Nghị quyết của HĐND tỉnh: 50 điểm.					
	Không hoàn thành kế hoạch: 50 điểm.					
5	Công tác nghiên cứu khoa học, đề tài, sáng kiến, giải pháp	20			2	18
	Có đề tài, sáng kiến, giải pháp cấp tỉnh hoặc bộ ngành: 20 điểm					
	Có từ 05 trở lên đề tài, sáng kiến, giải pháp cấp cơ sở: 18 điểm	18				18
	Có từ 04 trở xuống đề tài, sáng kiến, giải pháp cấp cơ sở: 16 điểm					
6	Đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội	30				30
	Thực hiện tốt công tác quốc phòng, quân sự địa phương; bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội cơ quan, đơn vị: 30 điểm.	30				30
	Thực hiện chưa tốt công tác quốc phòng, quân sự địa phương; bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội cơ quan, đơn vị: 28 điểm.					
	Thực hiện chưa tốt công tác quốc phòng, quân sự địa phương và công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội cơ quan, đơn vị: 26 điểm.					
	Đề xảy ra cháy nổ hoặc mất trật tự an toàn xã hội cơ quan, đơn vị; cơ quan, đơn vị có người vi phạm chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự: 20 điểm.					
	Đề xảy ra cháy nổ nghiêm trọng hoặc cơ quan, đơn vị có người vi phạm đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự: 0 điểm.					
7	Thực hiện cải cách hành chính	50		5		55

	Thực hiện tốt 6 nhiệm vụ về CCHC: 50 điểm	50	5%	5		55
	Thực hiện tốt 5 nhiệm vụ về CCHC, 1 nhiệm vụ chưa tốt: 48 điểm					
	Thực hiện tốt 4 nhiệm vụ về CCHC, 2 nhiệm vụ chưa tốt: 46 điểm					
	Thực hiện tốt 3 nhiệm vụ về CCHC, 3 nhiệm vụ chưa tốt: 40 điểm					
8	Thực hiện tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí.	50				50
	Xây dựng và thực hiện tốt chương trình, kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kế hoạch phòng, chống tham nhũng: 50 điểm.	50				50
	Không xây dựng Kế hoạch hoặc không triển khai thực hiện Kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kế hoạch phòng chống tham nhũng: 48 điểm.					
	Có công chức, viên chức, người lao động vi phạm: 45 điểm.					
9	Công tác xây dựng, củng cố năng lực lãnh đạo, quản lý chuyên môn của cơ quan, đơn vị: Việc xây dựng, củng cố bộ máy làm việc; công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;...	50				50
a	Xây dựng bộ máy tổ chức tinh gọn, hoạt động có hiệu quả	20				20
b	Có kế hoạch quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức, viên chức nâng cao trình độ chính trị chuyên môn nghiệp vụ kỹ năng phương pháp đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ mới	10				10
c	Tổ chức nơi làm việc khoa học, từng bước trang thiết bị và những điều kiện cần thiết để làm việc, phục vụ theo yêu cầu công tác của cơ quan, đơn vị.	10				10
d	Nội bộ đoàn kết, có tác phong, lối sống, đạo đức lành mạnh, chấp hành nghiêm những quy định của cơ quan, đơn vị.	10				10
II	THỰC HIỆN CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC; XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ	200				200
I	Tổ chức học tập, quán triệt, triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.	20				20
	Tổ chức học tập, quán triệt và thực hiện đúng, đầy đủ các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong cơ quan, đơn vị: 20 điểm	20				20
	Không thường xuyên hoặc không kịp thời tổ chức học tập, quán triệt các chủ trương, chính sách pháp luật của nhà nước cho công chức trong đơn vị: 18 điểm					

	Không tổ chức học tập, quán triệt các chủ trương, chính sách pháp luật của nhà nước cho công chức trong đơn vị: 10 điểm					
2	Tổ chức phong trào thi đua yêu nước thiết thực, có nhiều cách làm mới đem lại hiệu quả cao; tiếp tục đẩy mạnh việc "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"	30				30
	Ban hành kế hoạch, tổ chức thực hiện phong trào thi đua yêu nước thiết thực, có nhiều cách làm mới đem lại hiệu quả cao; tiếp tục đẩy mạnh việc "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh": 30 điểm.	30				30
	Không ban hành kế hoạch, tổ chức thực hiện phong trào thi đua hoặc kế hoạch "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh": 28 điểm.					
	Không ban hành kế hoạch, tổ chức thực hiện phong trào thi đua và kế hoạch "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh": 26 điểm.					
3	Kết quả xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh	30				30
	Tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh: 30 điểm	30				30
	Tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ: 28 điểm					
	Tổ chức cơ sở đảng hoàn thành nhiệm vụ: 20 điểm					
	Tổ chức cơ sở đảng yếu kém: 0 điểm.					
4	Kết quả hoạt động của các tổ chức chính trị-xã hội	20				20
	Công đoàn cơ sở, Đoàn cơ sở, Hội Cựu chiến binh... xếp loại vững mạnh: 20 điểm	20				20
	Công đoàn cơ sở, Đoàn cơ sở, Hội Cựu chiến binh... xếp loại khá: 18 điểm					
	Công đoàn cơ sở, Đoàn cơ sở, Hội Cựu chiến binh... xếp loại trung bình: 15 điểm					
5	Xây dựng tổ chức chính quyền, cơ quan, đơn vị có hiệu lực, hiệu quả	20				20
	Xây dựng tổ chức chính quyền, cơ quan, đơn vị có hiệu lực, hiệu quả: 20 điểm	20				20
	Xây dựng tổ chức chính quyền, cơ quan, đơn vị chưa hiệu lực, hiệu quả: 10 điểm					
6	Triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở	30				30
	Triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung theo quy định tại Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/1/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ tại cơ quan, đơn vị: 30 điểm	30				30
	Triển khai thực hiện không đầy đủ hoặc chậm triển khai các nội dung theo quy định tại Nghị định số 04/2015/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện dân chủ tại cơ quan, đơn vị: 28 điểm					

7	Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo (nếu có)	20				20
	Tổ chức tốt công tác tiếp dân, khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền đúng thời hạn, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật: 20 điểm.	20				20
	Thực hiện không đúng quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại, tố cáo: 18 điểm					
	Giải quyết tốt đơn thư khiếu nại, tố cáo (nếu có) hoặc thực hiện tốt công tác tiếp dân không tốt, để đơn thư khiếu nại, tố cáo vượt cấp: 16 điểm.					
8	Kết quả chấp hành các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.	30				30
	Chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước: 30 điểm	30				30
	Chấp hành các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước: 28 điểm					
	Chấp hành chưa tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước: 26 điểm					
	Có công chức, viên chức, người lao động vi phạm: 20 điểm.					
III	THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG	200				200
1	Xây dựng, ban hành các văn bản để chỉ đạo, thực hiện công tác thi đua, khen thưởng	35				35
a	Triển khai kịp thời, có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng.	12				12
b	Có ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo (Quy chế, Quy định..) về công tác thi đua, khen thưởng	13				13
c	Thành lập và quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng	5				5
d	Thành lập và quy chế hoạt động của Hội đồng Sáng kiến	5				5
2	Tổ chức, triển khai thực hiện phong trào thi đua	40				40
a	Có kế hoạch triển khai, thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua do Trung ương, tỉnh phát động và các phong trào thi đua do bộ, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị xã hội trung ương phát động	10				10
b	Thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua "Bắc Giang chung sức xây dựng nông thôn mới"	5				5
c	Phát động, triển khai có hiệu quả các phong trào thi đua thường xuyên, theo đợt, chuyên đề của cơ quan, đơn vị (có kế hoạch, chủ đề, nội dung, tiêu chí thi đua cụ thể, tổ chức phát động)	10				10
d	Tổ chức tốt và tham gia thực hiện hoạt động khối thi đua của tỉnh	10				10

d	Có sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả của phong trào thi đua	5			5
3	Phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến	30			30
a	- Có các văn bản chỉ đạo, định hướng và hướng dẫn việc phát hiện và nhân rộng các điển hình tiên tiến + Xây dựng kế hoạch cụ thể việc phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến + Trong năm có điển hình, mô hình mới, tiêu biểu được biểu dương, tuyên truyền	10			10
b	- Có chương trình, nội dung và việc làm cụ thể trong việc phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến	10			10
c	- Có nhiều hình thức đổi mới trong việc tuyên truyền, tổng kết, nhân rộng điển hình + Tổ chức Hội nghị biểu dương hoặc hình thức khác để biểu dương, tôn vinh các điển hình tiên tiến + Tổ chức Hội nghị biểu dương hoặc hình thức khác để biểu dương, tôn vinh các điển hình tiên tiến. + Có các hình thức tuyên truyền, phổ biến và thi đua cùng các gương điển hình tiên tiến + Kết quả có nhiều gương điển hình tiên tiến được nhân rộng	10			10
4	Công tác khen thưởng	35			35
a	- Thẩm định hồ sơ khen thưởng đúng quy định pháp luật + 100% hồ sơ trình khen thưởng từ cấp tỉnh trở lên được duyệt: 20 điểm + Có dưới 10% hồ sơ trình khen thưởng từ cấp tỉnh trở lên bị trả lại do không thực hiện đúng theo quy định: 15 điểm + Có từ 10% - 20% hồ sơ trình khen thưởng từ cấp tỉnh trở lên bị trả lại do không thực hiện đúng theo quy định: 10 điểm + Có từ trên 20% hồ sơ trình khen thưởng từ cấp tỉnh trở lên bị trả lại do không thực hiện đúng theo quy định: 5 điểm	20			20
b	- Có tỷ lệ khen thưởng, đề nghị khen thưởng cho người lao động, làm việc trực tiếp trên 70%	10			10
c	- Triển khai việc phát hiện khen thưởng	5			5
5	Công tác kiểm tra về thi đua, khen thưởng	15			15
a	+ Có kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát về thi đua, khen thưởng	5			5

b	+ Có biện pháp cụ thể thực hiện Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 19/3/2014 về việc đẩy mạnh phòng, chống tiêu cực trong công tác quản lý công chức, viên chức và thi đua, khen thưởng	5				5
c	+ Giải quyết khiếu nại tố cáo đúng quy định	5				5
6	Tổ chức bộ máy làm công tác thi đua, khen thưởng và đào tạo, bồi dưỡng	30				30
a	- Tổ chức bộ máy	20				20
	+ Có tổ chức bộ máy thi đua, khen thưởng: 20 điểm					
b	- Bồi dưỡng tập huấn nghiệp vụ thi đua, khen thưởng	10				10
	+ Có tổ chức lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn: 10 điểm					
	+ Các hình thức khác: 05 điểm					
7	Chế độ thông tin, báo cáo	15				15
	- Nộp báo cáo định kỳ và đột xuất đầy đủ, đúng hạn theo quy định: 05 điểm.					
	- Nộp hồ sơ trình khen thưởng kịp thời đủ thành phần hồ sơ, đúng thủ tục, thẩm quyền theo quy định: 10 điểm.					
	Cộng	950		35	2	983

Tổng điểm:

983 điểm

Trong đó:

+ Điểm thực hiện 03 nội dung thi đua chủ yếu:

950 điểm

+ Điểm cộng

35 điểm

+ Điểm trừ

2 điểm

